

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày 28 - 3- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thành.
2. Bà Nguyễn Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/ 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 25/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 15/3/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Duy K - Tên gọi khác không;

Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 9/12.

Dân tộc : Kinh. Giới tính: Nam

Tôn giáo: Không. Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Hoàng Văn N - sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Con bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1964.

Trú tại: Huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tháng 3/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại tại: Thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

- Anh Vũ Văn T – sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn N, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đàm Thị M - sinh năm 1956.

Trú tại: Tổ 33, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/10/2018 Lê D và Hoàng Duy K gặp nhau tại tổ 2 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Trong khi nói chuyện D bảo với K: “Tôi có đi kiếm tiền không thì tao đón”, K hiểu D rủ đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 22/10/2018 Lê D điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 21T6 – 35xx đến nhà đón K. D trở K đi đến thôn N 3, xã T, thành phố Y thì phát hiện trên đồi nhà anh Vũ Văn T có tiếng gà gáy. K bảo D dừng xe chờ dưới đường để K lên bắt trộm gà. K mang theo một bao tải xác rắn màu trắng – xanh nhạt được trước đó. Khi lên đến đồi nhà anh T, K phát hiện có một khu chuồng nuôi nhiều gà được quây rào bằng lưới B40 và buộc bằng dây thép ly. K dùng tay tháo dây buộc và đi vào trong chuồng gà, Khánh bắt trộm được 04 con gà (Trị giá 449.000 đồng) cho vào bao tải. Do gà kêu to và K sợ bị phát hiện nên không bắt nữa, K rời khỏi chuồng gà. Ngay lúc đó anh T trong nhà phát hiện có người bắt trộm gà nên đã gọi mọi người trong gia đình và hô hoán lên cho mọi người xung quanh cùng nhau vây bắt được Hoàng Duy K cùng vật chứng. Nghe thấy tiếng hô Lê D nổ máy xe mô tô bỏ chạy. Anh T cùng quần chúng nhân dân đã giao K và vật chứng cho cơ quan điều tra xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-TP ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y truy tố bị cáo Hoàng Duy K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Hoàng Duy K và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Duy K phạm tội “ Trộm cắp tài sản.”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Duy K từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Hoàng Duy K bỏ trốn việc truy nã đến nay không đạt kết quả. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Duy K vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử bị cáo theo thủ tục chung. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 19,20); kết luận định giá tài sản (BL 33,34); các lời khai của bị cáo; lời khai của bị hại (BL 88,89); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 95,96) và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận ngày 22/10/2018 bị cáo Hoàng Duy K đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 04 con gà của gia đình anh Vũ Văn T có trị giá 449.000 đồng. Năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích) nên hành vi của bị cáo Hoàng Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Hoàng Duy K là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích). Năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích). Năm 2016 bị cáo bị tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa án tích). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân, để có tiền thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản là 04 con gà và đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Văn T. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 21T6 – 3560 thuộc quyền sở hữu của chị Đàm Thị M. Chị M cho Lê D mượn xe mô tô nhưng không biết D đã dùng

xe mô tô vào việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần trả lại chiếc xe mô tô cho chị M.

Đối với 01 bao tải xác rắn màu trắng- xanh cũ rách xét thấy nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Lê D theo lời khai nhận của bị cáo K là người cùng K thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Vũ Văn T nhưng D đã bỏ trốn không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 136; điểm a, khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án”

1. Về tội danh:

Tuyên bố : Bị cáo Hoàng Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: Hoàng Duy K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về Vật Chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu trắng- xanh cũ rách.

- Trả lại cho chị Đàm Thị M 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 21T6-35xx, kiểu dáng Dream II, màu sơn nâu, trên thân vỏ nhiều vết xước, không có giỏ xe, đã cũ không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Duy K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo Hoàng Duy K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Bị hại Vũ Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đàm Thị M (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện KS TP, Viện KS Tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Y.
- Công an TP Y;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hòa

